

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 314/2020/HS-ST

Ngày: 12/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 301/2020/TLST-HS ngày 16/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2020/QĐXXST-HS ngày 29/10/2020, đối với bị cáo:

1. Lê Nguyên V1 (tên gọi khác: Cu); sinh năm: 1981; tại: Thành phố H; hộ khẩu thường trú: đường a, khu phố b, phường c, quận d, Thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Nguyên H (C); và bà: Nguyễn Thị Ngọc A; vợ Nguyễn Thị Kim L; có 02 con (sinh năm 2006, 2010); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 23/6/2020, đến ngày 24/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Nguyễn Thế V2; sinh năm: 1988; tại: Thành phố H; hộ khẩu thường trú: Đường a, khu phố b, phường c, quận d, Thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (C); và bà: Nguyễn Thị Minh T (C); chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 23/6/2020, đến ngày 24/9/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Phùng Đức Q; sinh năm: 1987; tại: Thành phố H; hộ khẩu thường trú: Đường a, khu phố b, phường c, quận d, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng A; và bà: Nguyễn Thị T; vợ: Lê Thị Ngọc Tr; có 02 con (sinh năm 2013, 2017); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày:

23/6/2020, đến ngày 24/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4. Phạm Văn H; sinh năm: 1977; tại: Thành phố H hộ khẩu thường trú: đường T, khu phố b, phường c, quận d, Thành phố H; nghề nghiệp: Dệt máy; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn A (C); và bà: Trương Thị H; vợ: Đặng Thảo V; có 02 con (sinh năm 2010, 2013); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 23/6/2020, đến ngày 24/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

5. Phan Ngọc A; sinh năm: 1979; tại: Thành phố H; hộ khẩu thường trú: đường x, khu phố b, phường c, quận d, Thành phố H; nghề nghiệp: Dệt máy; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn L (C); và bà: Đoàn Thị G (C); vợ: Lương Thị Khánh V; có 02 con (sinh năm 2010, 2008); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 23/6/2020, đến ngày 24/9/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

6. Nguyễn Tiến Đ; sinh năm: 1981; tại : Hưng Yên; hộ khẩu thường trú: 19 Đường a, khu phố c, phường c, quận d, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Doãn T (C); và bà: Nguyễn Thị N; vợ: Hà Thị Th; có 01 con (sinh năm 2003); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 23/6/2020, đến ngày 24/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- *Người làm chứng*: NLC, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Lê Nguyên V1 là chủ quán nước, tại bãi đất trống cuối hẻm x, đường a, khu phố b, phường c, quận d, Thành phố H, Nguyễn Thế V2 là người làm thuê tại quán nước của V1. Hàng ngày, V1 và V2 chuẩn bị sẵn bộ bài tây 52 lá để những người đánh bạc đến quán nước của V1 đánh bài ăn thua bằng tiền để V2 và V1 lấy tiền xâu. Khoảng 14 giờ ngày 23/6/2020, Nguyễn Tiến Đ mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, Phan Ngọc A mang theo 1.050.000 đồng để đánh bạc, Phạm Văn H mang theo 5.460.000 đồng để đánh bạc, Phùng Đức Q mang theo 9.410.000 đồng để đánh bạc, đến quán nước của V1, tại bãi đất trống cuối hẻm x, đường a, khu phố b, phường c, quận d, Thành phố H. Tại đây, Đ, A, H và Q rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh xập xám ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá, mỗi ván chia thành 04 tụ, mỗi tụ 13 lá rồi mỗi người tự xếp thành 03 chi (03 lá đầu ở trên là 01 chi, 05 lá bài ở giữa là 01 chi và 05 lá cuối là 01 chi), khi xếp bài xong cả 04 người bỏ bài xuống chiếu bạc để tính ăn thua (mỗi chi ăn thua là 20.000 đồng), cứ mỗi ván ăn trắng thì người thắng ăn tiền của những người còn lại mỗi người là 120.000 đồng và bỏ 20.000 đồng vào hộp bài để xâu. V2 là người lấy tiền xâu của những người đánh bạc rồi đưa lại cho V1. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Đ, A, H, Q đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận

Thủ Đức vào kiểm tra bắt quả tang, thu giữ 16.420.000 đồng của các đối tượng tham gia đánh bạc, trong đó: thu giữ của Đạt là 500.000 đồng (không thắng không thua), thu giữ của Anh là 1.050.000 đồng (không thắng không thua), thu giữ của H 5.750.000 đồng (thắng 350.000 đồng), thu giữ của Q 9.000.000 đồng (thua 350.000 đồng), và tiền xâu 120.000 đồng (Q xâu 60.000 đồng, H xâu 60.000 đồng), nên đưa Nguyễn Tiến Đ, Phan Ngọc A, Phạm Văn H, Phùng Đức Q, Lê Nguyên V1 và Nguyễn Thế V2 cùng tang vật về phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 2-4).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Nguyễn Tiến Đ, Phan Ngọc A, Phạm Văn H, Phùng Đức Q, Nguyễn Thế V2 và Lê Nguyên V1 khai nhận hành vi phạm tội như trên (bút lục 5-110).

Vật chứng tạm giữ:

- 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).
- 01 hộp đựng bài.
- Số tiền 16.420.000 đồng.

[2] Bản Cáo trạng số 295/CT-VKS ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Phan Ngọc A, Phạm Văn H, Phùng Đức Q, Nguyễn Thế V2 và Lê Nguyên V1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Tòa án tuyên bị cáo Lê Nguyên V1, Nguyễn Thế V2, Phùng Đức Q, Phạm Văn H, Phan Ngọc A, Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Đánh bạc”; áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc 16.420.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng), 01 hộp đựng bài.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Nguyên V1, Nguyễn Thế V2, Phùng Đức Q, Phạm Văn H, Phan Ngọc A, Nguyễn Tiến Đ phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Phan Ngọc A, Phạm Văn H, Phùng Đức Q đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền, với số tiền dùng để đánh bạc thu giữ trên người và trên chiếu bạc là 16.420.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Thế V2, Lê Nguyên V1 cung cấp địa điểm cho các bị cáo nêu trên đánh bạc để thu tiền xâu, tuy nhiên do hành vi tổ chức đánh bạc không đủ dấu hiệu cấu thành “Tội tổ chức đánh bạc” nên chỉ xử lý bị cáo Nguyễn Thế V2, Lê Nguyên V1 về “Tội đánh bạc” với vai trò là người tổ chức. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Nguyên V1, Nguyễn Thế V2, Phùng Đức Q, Phạm Văn H, Phan Ngọc A, Nguyễn Tiến Đ đã phạm “Tội đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh xập xám, sát phạt nhau được thua bằng tiền để tước đoạt tiền, tài sản của nhau, đã xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, hành vi đánh bạc còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo Lê Nguyên V1, Nguyễn Thế V2 tổ chức cho các bị cáo trong vụ án đánh bạc, trong đó bị cáo V1 là người trực tiếp thực hiện, bị cáo V2 là đồng phạm giúp sức, thu lợi được 120.000 đồng; các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc với số tiền đem theo sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo Phùng Đức Q là 9.410.000 đồng, bị cáo Phạm Văn H 5.460.000 đồng, bị cáo Phan Ngọc A 1.050.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tiến Đ 500.000 đồng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân của các bị cáo tốt, phạm tội lần đầu. Chiếu theo chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, không cần thiết bắt bị cáo thi hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

Do hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt phụ bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 16.420.000 đồng, 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 hộp đựng bài là tiền, công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

hoặc tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Nguyên V1, Nguyễn Thế V2, Phùng Đức Q, Phạm Văn H, Phan Ngọc A, Nguyễn Tiến Đ phạm “Tội đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1. Bị cáo Lê Nguyên V1 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

2. Bị cáo Nguyễn Thế V2 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

3. Bị cáo Phùng Đức Q 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

4. Bị cáo Phạm Văn H 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

5. Bị cáo Phan Ngọc A 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

6. Bị cáo Nguyễn Tiến Đ 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Lê Nguyên V1, Nguyễn Thế V2, Phùng Đức Q, Nguyễn Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân phường c, quận d, Thành phố H; các bị cáo Phạm Văn H, Phan Ngọc A cho Ủy ban nhân dân phường b, quận d, Thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 16.420.000 (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi ngàn) đồng

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 hộp đựng bài.

(Tiền tại Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam ngày 07/9/2020, vật chứng tại Phiếu nhập kho số 02 ngày 02/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

- Án phí: Mỗi bị cáo Lê Nguyên V1, Nguyễn Thế V2, Phùng Đức Q, Phạm

Văn H, Phan Ngọc A, Nguyễn Tiến Đ chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn